TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI - TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/DS-ST
Ngày: 30/7/2018
V/v "tranh chấp nợ hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Phương Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Trung

2. Bà Huỳnh Thị Sương

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Giả Huệ Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre*** *tham gia phiên tòa*: bà Dương Thy Trúc Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp nợ hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2018/QĐXX-ST ngày 25 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2018/QĐST-DS ngày 11/7/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Phạm Thị M, sinh năm 1956.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: chị Võ Thị Trúc M, sinh năm 1973.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Hồ Thị C, sinh năm 1951.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Phan Văn P (H), sinh năm 1973.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09 tháng 3 năm 2018, trong quá trình tố tụng cũng như tại

phiên tòa sơ thẩm ông Nguyễn Tấn Đ – đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phạm Thị M trình bày:

Năm 2013, bà Phạm Thị M có làm chủ 02 dây hụi, trong đó chị Võ Thị Trúc M tham gia hụi viên, cụ thể:

Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 20/8/2013 (âl), có 41 phần, hụi khui mỗi tháng 02 lần vào ngày mùng 05 và ngày 20 hàng tháng, chị M tham gia 02 phần. Sau khi tham gia ngay lần mở hụi đầu tiên ngày 20/8/2013 chị M đã hốt cả 02 phần hụi, sau khi trừ tiền hoa hồng 1.600.000đ/phần, bà M đã giao đủ tiền 02 phần hụi cho chị M là 104.800.000đ. Khi nhận tiền hụi chị M có ký biên nhận nhận tiền ngày 22/8/2013. Sau khi hốt hụi chị M có đóng hụi chết được 06 lần cho 02 phần hụi là 24.000.000đ thì ngưng không đóng nữa nên bà M phải đóng hụi chết thay cho chị M để giao cho các hụi viên khác. Đến ngày mãn hụi 20/3/2015 (âl – do năm 2014 nhuận 02 tháng 9) chị M còn nợ bà M 33 lần hụi chết chưa đóng với số tiền là 33 x 4.000.000đ = 132.000.000đ.

Dây hụi 5.000.000đ mở ngày 25/11/2013 (âl), có 40 phần, hụi khui mỗi tháng 02 lần vào ngày 25 và ngày mùng 10 hàng tháng, chị M tham gia 01 phần. Sau khi tham gia ngay từ lần mở hụi đầu tiên ngày 25/11/2013 chị M đã hốt hụi, sau khi trừ tiền hoa hồng 4.000.000đ/phần, bà M đã giao đủ tiền hụi cho chị M là 137.570.000đ. Khi nhận tiền hụi chị M có ký biên nhận nhận tiền ngày 27/11/2013. Sau khi hốt hụi chị M không đóng lại hụi chết cho bà M lần nào nên bà M phải đóng hụi chết thay cho chị M để giao cho các hụi viên khác. Tính đến ngày mãn hụi 10/6/2015 (âl - do năm 2014 nhuận 02 tháng 9) chị M còn nợ bà M 39 lần hụi chết chưa đóng với số tiền là 39 x 5.000.000đ = 195.000.000đ.

Chị M là người trực tiếp tham gia chơi hụi, hốt hụi và nhận tiền hụi, khi nhận tiền hụi chị M có ký tên trong biên nhận nhận tiền ngày 22/8/2013 và biên nhận ngày 27/11/2013.

Từ khi mãn hụi đến nay bà M đã nhiều lần yêu cầu chị M trả tiền hụi nhưng chị M không trả. Do đó, bà M khởi kiện yêu cầu chị Võ Thị Trúc M cùng chồng là anh Phan Văn P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà M tổng số tiền hụi còn nợ là 327.000.000đ. Đồng thời yêu cầu tính lãi của số tiền 132.000.000đ từ ngày 20/3/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm, tạm tính đến ngày 20/3/2018 là 36 tháng x 1%/tháng = 48.960.000đ. Yêu cầu tính lãi của số tiền 195.000.000đ từ ngày 10/7/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm, tạm tính đến ngày 20/3/2018 là 32 tháng x 1%/tháng = 62.400.000đ, tổng cộng là 442.360.000đ.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn Võ Thị Trúc M cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Văn P có nghĩa vụ liên đới trả số tiền hụi còn nợ 327.000.000đ, không yêu cầu tính lãi từ thời điểm chậm thực hiện nghĩa vụ đến thời điểm xét xử, chỉ yêu cầu tính lãi chậm trả trong giai đoạn thi hành án.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm bà Hồ Thị C – đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị Võ Thị Trúc M trình bày:

Bà là mẹ chồng của chị Võ Thị Trúc M. Trước đây bà có làm ăn mua bán thủy sản, vợ chồng chị M – anh P là người trông coi công việc làm ăn giúp bà, còn tài sản tiền bạc

đều do bà quản lý, hàng tháng bà trả tiền công cho chị M – anh P.

Bà thừa nhận bà có tham gia chơi hụi do bà Phạm Thị M làm chủ hụi, cụ thể:

Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 20/8/2013 (âl), có 41 phần, hụi khui mỗi tháng 02 lần vào ngày mùng 05 và ngày 20 hàng tháng, bà tham gia 02 phần. Sau khi tham gia bà có nói với bà M là bà hốt hụi, bà M đồng ý nên bà kêu con dâu là chị Võ Thị Trúc M đến nhận tiền hụi và ký tên vào giấy nhận tiền hụi. Số tiền hụi bà M giao cho 02 phần hụi là 104.800.000đ, tuy nhiên số tiền này bà M không có đưa tiền mặt mà bà M khấu trừ vào số tiền bà còn nợ bà M. Sau khi hốt hụi bà có đưa tiền cho chị M đóng hụi chết cho bà M được 06 lần là 24.000.000đ thì ngưng không đóng nữa. Tính đến ngày mãn hụi là 20/3/2015 (âl) thì bà còn nợ bà M số tiền hụi chết chưa đóng là 33 lần x 4.000.000đ = 132.000.000đ.

Dây hụi 5.000.000đ mở ngày 25/11/2013 (âl), có 40 phần, hụi khui mỗi tháng 02 lần vào ngày 25 và ngày mùng 10 hàng tháng, dây hụi này bà tham gia 01 phần. Sau khi tham gia bà cũng nói với bà M là bà hốt hụi, bà M đồng ý nên bà kêu con dâu là chị Võ Thị Trúc M đến nhận tiền hụi và ký tên trong biên nhận nhận tiền. Số tiền hụi bà M đã giao cho phần hụi này là 137.570.000đ, tuy nhiên số tiền hụi này bà M không giao tiền mặt mà bà M khấu trừ vào số tiền bà còn nợ bà M. Sau khi hốt hụi thì phần hụi này bà chưa đóng hụi chết cho bà M lần nào. Tính đến ngày mãn hụi 10/6/2015 (âl) thì bà còn nợ bà M số tiền hụi chết chưa đóng là 39 lần x 5.000.000đ = 195.000.000đ.

Bà xác định biên nhận nhận tiền hụi ngày 22/8/2013 và ngày 27/11/2013 do bà M giao nộp cho Tòa án ở mục chữ ký, họ tên người nhận là chữ ký, chữ viết của chị Võ Thị Trúc M nên bà không yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết của chị M. Tuy nhiên, bà xác định số tiền nợ hụi trên là của bà, không phải của chị M, chị M chỉ là người nhận tiền hụi giùm bà, không phải là người tham gia chơi hụi. Do hiện nay kinh tế bà khó khăn nên bà xin không trả số tiền hụi chết còn nợ và tiền lãi theo yêu cầu của bà M, bà xin được trả theo số tiền hụi của 02 dây hụi bà M đã giao cho bà là 242.370.000đ. Đối với số tiền hụi đã đóng 24.000.000đ bà không yêu cầu khấu trừ vào số tiền 242.370.000đ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, xét thấy trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán đã tuân thủ và tiến hành đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự và chấp hành nghiêm nội quy phiên tòa. Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật dân sự, riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nhận thấy thành viên Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư, khách quan, độc lập khi xét xử. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự, Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Võ Thị Trúc M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Văn P có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn số tiền hụi còn nợ 327.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bà Hồ Thị C – đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị Võ Thị Trúc M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ vào các điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị M yêu cầu bị đơn chị Võ Thị Trúc M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Văn P có nghĩa vụ liên đới trả số tiền hụi còn nợ 327.000.000đ, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Trong quá trình tố tụng bà Hồ Thị C – đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị Võ Thị Trúc M và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thống nhất về thời điểm mở hụi, số phần hụi của dây hụi, số phần hụi bị đơn tham gia, thời điểm bị đơn hốt hụi, số tiền hụi bị đơn đã nhận và bị đơn thừa nhận còn nợ tiền hụi chết chưa đóng cho nguyên đơn tính đến ngày mãn hụi đối với dây hụi 2.000.000đ là 33 lần x 4.000.000đ = 132.000.000đ, dây hụi 5.000.000đ là 39 lần x 5.000.000đ = 195.000.000đ.

[2.2] Căn cứ lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của bị đơn có cơ sở xác định dây hụi mà nguyên đơn làm chủ, bị đơn tham gia hụi viên là hụi có lãi và chủ hụi được hưởng hoa hồng. Sau khi hốt hụi bị đơn không đóng hụi chết cho nguyên đơn nên nguyên đơn phải đóng thay cho bị đơn để giao hụi cho các hụi viên khác. Do đó, bị đơn phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền hụi mà nguyên đơn đã đóng thay cho bị đơn.

[2.3] Xét lời trình bày của bà C cho rằng số tiền nợ hụi 327.000.000đ là nợ của bà đối với bà Phạm Thị M mà không phải nợ của chị Võ Thị Trúc M là không có căn cứ. Bởi, bà C không có tài liệu, chứng cứ chứng minh bà là người tham gia hụi viên của 02 dây hụi nêu trên cũng không chứng minh được bà là người hốt hụi, tiền hụi được bà M khấu trừ vào tiền bà còn nợ bà M trước đó. Bên cạnh đó, bà thừa nhận hai giấy nhận tiền hụi ngày 22/8/2013 và ngày 27/11/2013 do bà M giao nộp cho Tòa án ở mục chữ ký, họ tên người nhận là chữ ký, chữ viết của chị Võ Thị Trúc M nên bà không yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết của chị M. Mặt khác, nguyên đơn cũng xác định chị Võ Thị Trúc M là người tham gia chơi hụi, hốt hụi, nhận tiền hụi. Qua đó, có cơ sở xác định chị Võ Thị Trúc M là người tham gia chơi hụi, đã hốt hụi nhưng không đóng lại hụi chết và còn nợ bà Phạm Thị M số tiền hụi chết của 02 dây hụi là 327.000.000đ.

[2.4] Chị Võ Thị Trúc M và anh Phan Văn P có đăng ký kết hôn ngày 10/6/1994

tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B. Thời điểm chị M tham gia chơi hụi và hốt hụi là trong thời kỳ hôn nhân của chị M và anh P, hiện nay chị M và anh P vẫn sống chung cùng làm ăn kinh tế chung nên số nợ trên là nợ chung của vợ chồng chị M và anh P. Do đó, căn cứ vào Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình chị Võ Thị Trúc M và anh Phan Văn P phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị M số tiền hụi còn nợ 327.000.000đ.

[2.5] Xét việc bà C cho rằng số tiền nợ hụi nêu trên là nợ của bà và bà yêu cầu được trả theo số tiền hụi thực nhận là 242.370.000đ, đồng thời xin được trả dần mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi hết nợ không được người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý và không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.6] Xét lời trình bày của kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn chị Võ Thị Trúc M và anh Phan Văn P phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 471, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị M. Buộc bị đơn chị Võ Thị Trúc M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Văn P (H) có nghĩa vụ liên đới trả số tiền hụi còn nợ 327.000.000đ (Ba trăm hai mươi bảy triệu đồng) cho bà Phạm Thị M.

2. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: (327.000.000 đồng x 5%) = 16.350.000 đồng (Mười sáu triệu ba trăm năm chục ngàn đồng) buộc bị đơn chị Võ Thị Trúc M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Văn P (H) phải nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.847.000đ (Mười triệu tám trăm bốn mươi bảy ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0015943 ngày 20/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi

hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phúc thẩm. Riêng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND huyện Ba Tri;*
- *THADS huyện Ba Tri;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Phương Nhi